

EGEO

Bình nước nóng bơm nhiệt

Ghi chú

Hướng dẫn lắp đặt và vận hành

Hướng dẫn sử dụng phải được lưu giữ bởi người dùng cuối

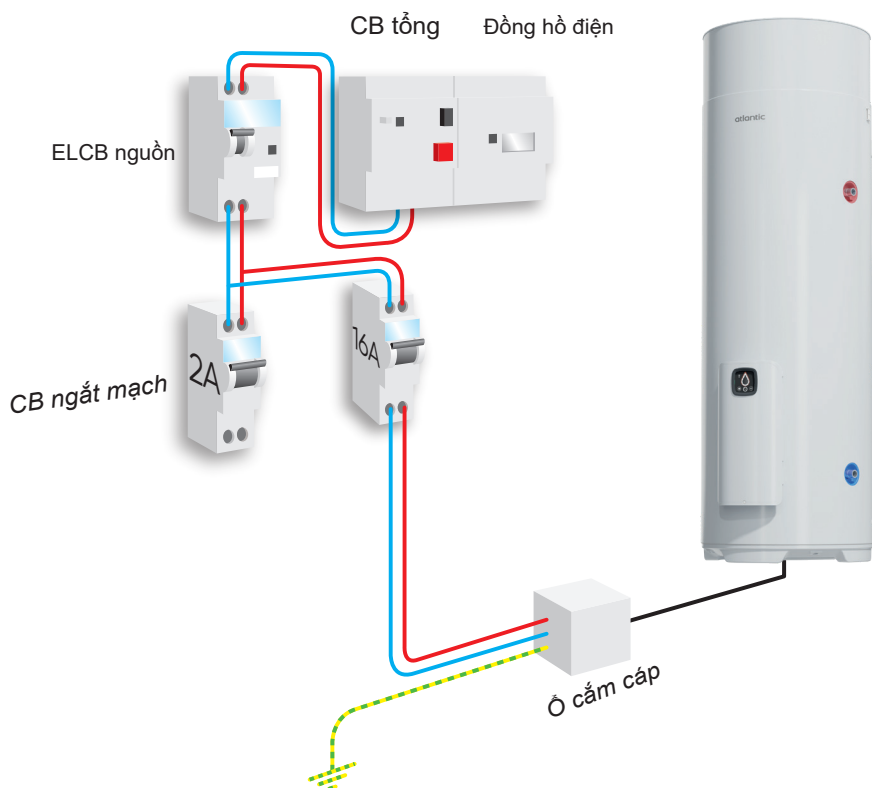
VN



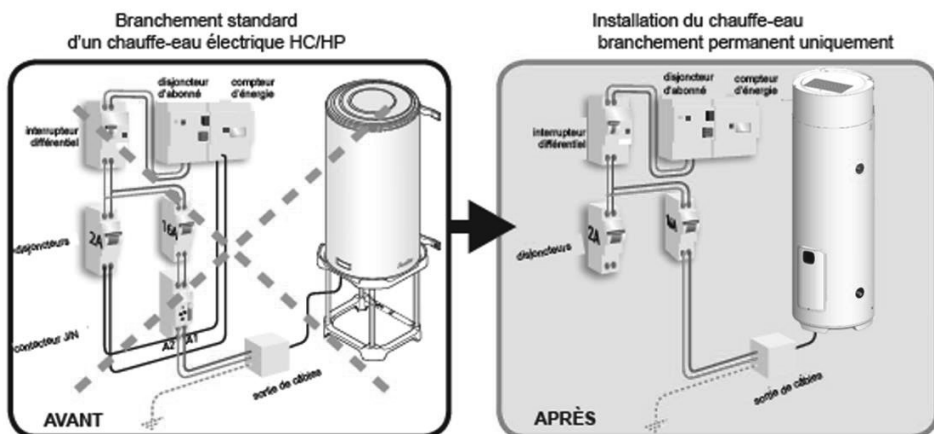
YÊU CẦU VỀ LẮP ĐẶT BÌNH NƯỚC NÓNG BƠM NHIỆT CỦA BẠN

- Vị trí lắp đặt đề xuất: nhà để xe, hầm, tầng hầm
- Thể tích của phòng: > 20 m³ (không gian trống tối thiểu)
- Nhiệt độ tại vị trí lắp đặt: $\geq 5^{\circ}\text{C}$ quanh năm
- Dây nhiệt độ vận hành của bơm nhiệt: 5 đến 35 $^{\circ}\text{C}$

SƠ ĐỒ NGUỒN ĐIỆN CHO BÌNH NƯỚC NÓNG BƠM NHIỆT CỦA BẠN



Kết nối cáp nguồn của máy nước nóng với ổ cắm cáp (máy nước nóng không được kết nối với ổ cắm điện).
 Máy nước nóng phải được kết nối điện với nguồn điện cố định trên bảng điện (domino). Ngắt kết nối công tắc tơ HC / HP nếu có.
 Bơm nhiệt phải được đấu nối vào nguồn điện cố định và chắc chắn.
 Nguồn điện phải đảm bảo độc lập và liên tục có điện.
 Nguồn điện nên được bảo vệ bởi ELCB để tăng tính an toàn



Hướng dẫn sử dụng phải được lưu giữ, ngay cả sau khi cài đặt sản phẩm.

CẢNH BÁO

Thiết bị này không dành cho người sử dụng (bao gồm kể cả trẻ em) bị khiếm khuyết về thể chất, giác quan hoặc các kỹ năng tinh thần bị giảm sút, hoặc những người thiếu kinh nghiệm hoặc kiến thức, trừ khi họ có thể được giám sát hướng dẫn, thông qua một người chịu trách nhiệm về sự an toàn, giám sát của họ hoặc hướng dẫn trước về việc sử dụng thiết bị. Các đối tượng trên và trẻ em nên được giám sát để đảm bảo luôn cách xa với thiết bị.

Các Trẻ em không nên chơi với thiết bị. Phải luôn được giám sát để đảm bảo không thao tác với thiết bị.

Làm sạch và bảo trì bởi người dùng không được thực hiện bởi trẻ em mà không có sự giám sát. Việc bảo trì thiết bị chỉ được thực hiện bởi người có kinh nghiệm được đào tạo.

Các quy tắc quốc gia có hiệu lực liên quan đến khí phải được được tôn trọng. Không sử dụng các thiết bị khác với những thiết bị được khuyến nghị bởi nhà sản xuất để tăng tốc quá trình rửa đông hoặc để làm sạch thiết bị.

Các quy chuẩn và quy định của mỗi quốc gia phải được tuân thủ triệt để về an toàn điện nước và hệ thống sử dụng môi chất lạnh

Thiết bị phải được cất giữ trong phòng không chứa nguồn đánh lửa vĩnh viễn (vd: ngọn lửa trần, thiết bị lò sưởi gas hoặc điện đang hoạt động). Thiết bị phải được sử dụng đúng công năng được khuyến cáo bởi nhà sản xuất.

Không đâm thủng hoặc đốt cháy. Hãy cẩn thận, chất làm lạnh có thể không tạo ra mùi.

Không lắp đặt thiết bị tại nơi có ngọn lửa mở và nhiệt độ quá cao.

Môi chất lạnh được sử dụng trong thiết bị là không màu không mùi.

Rời khỏi vị trí lắp đặt máy ngay lập tức hoặc làm thông thoáng vị trí lắp đặt khi có nghi ngờ rò rỉ chất lạnh.

LẮP ĐẶT

THẬN TRỌNG: Sản phẩm nặng cần được lắp đặt cẩn thận:

- Cài đặt thiết bị trong phòng được bảo vệ khỏi sương giá. Bình nước nóng bị phá hủy do quá áp nguyên nhân do van an toàn bị chặn sẽ không được bảo hành.
- Nếu thiết bị được lắp đặt trong một căn phòng hoặc vị trí có nhiệt độ môi trường cao hơn 35 °C, cung cấp thông gió cho căn phòng này.
- Đặt thiết bị ở nơi dễ tiếp cận.

Trong phòng tắm, không cài đặt sản phẩm này trong vùng V0, V1 và V2 (xem hình đối diện).

Nếu kích thước không cho phép, tuy nhiên

họ có thể vẫn được lắp đặt ở vùng V2.

Tham khảo các số liệu cài đặt. Khoảng trống cần thiết để cài đặt thiết bị được chỉ định chính xác trong tab “Cài đặt”.

- Sản phẩm này được thiết kế để sử dụng

ở độ cao tối đa 2000 m.

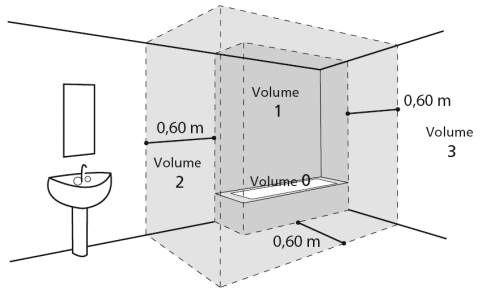
- Không chặn, che hoặc cản trở đường vào và cửa ra không khí của sản phẩm.

• Nếu thiết bị được lắp đặt trên trần treo hoặc gác mái, hoặc bên trên không gian sinh hoạt, bên dưới phải lắp đặt một khay thoát nước máy nước nóng. Một thiết bị thoát nước kết nối với hệ thống cống là bắt buộc.

- Máy nước nóng phải (phù hợp với điều 20 của EN 60335-1) được cố định xuống đất bằng hệ thống giá đỡ dành cho mục đích này.

• Máy nước nóng này được trang bị bộ điều nhiệt có hoạt động nhiệt độ hơn 60 °C ở vị trí tối đa của nó, có khả năng làm giảm sự phát triển của vi khuẩn legionella trong xe bình chứa.

Thận trọng! trên 50 °C, nước có thể gây bỏng nghiêm trọng ngay lập tức. Chú ý đến nhiệt độ nước trước khi tắm hoặc tắm bằng vòi hoa sen.



KẾT NỐI THỦY LỰC

Một thiết bị van an toàn mới lắp đặt phải phù hợp với các tiêu chuẩn hiện hành (EN 1487 ở Châu Âu), áp suất 0,7 MPa (7 bar) và cỡ đường kính 3/4" (20/27) phải được lắp. Van an toàn phải được bảo vệ khỏi sương giá.

Cần có bộ giảm áp (không được cung cấp) nếu áp suất nguồn cung cấp lớn hơn 0,5 MPa (5 bar) và sẽ được cài đặt trên chính đường ống cung cấp.

Kết nối thiết bị an toàn với một đường ống xả, để ngoài không khí, trong môi trường không có sương giá, liên tục dốc xuống để thoát nước loại bỏ nước giãn nở vì nhiệt hoặc để thoát nước bình nước nóng.

Không có thiết bị nào (van chặn, bộ giảm áp, v.v.) được đặt giữa van an toàn và máy nước nóng.

Đối với sản phẩm có cuộn ống trao đổi nhiệt: Áp suất làm việc của bộ trao đổi nhiệt không được vượt quá 0,3 MPa (3 bar), nhiệt độ của nó không được vượt quá 100 °C.

Không kết nối ống nước nóng ra trực tiếp với các ống đồng. Nó phải lắp đặt kèm khớp nối chống ăn mòn điện ly (được cung cấp cùng với thiết bị).

Trong trường hợp các ren của ống nước nóng bị ăn mòn do không được lắp khớp nối chống ăn mòn điện ly được trang bị máy sẽ không được bảo hành.

KẾT NỐI ĐIỆN

Đảm bảo tắt nguồn điện trước khi tháo nắp, để tránh bất kỳ nguy cơ thương tích hoặc điện giật. Ở đầu nguồn của thiết bị, việc lắp đặt điện phải có tuân thủ thiết bị cắt tất cả cực (thiết bị dòng rò dưới 30 mA) với các quy tắc cài đặt cục bộ có hiệu lực.

Tiếp đất là bắt buộc. Một thiết bị đầu cuối đặc biệt được đánh dấu được cung cấp cho Mục đích này.

Ở Pháp, nghiêm cấm kết nối một sản phẩm được trang bị bằng cáp có phích cắm.

BẢO TRÌ - BẢO DƯỠNG - KHẮC PHỤC SỰ CỐ

Xả nước: Tắt nguồn điện và nước lạnh, mở van nước nóng sau đó vận xả van an toàn thoát nước thiết bị.

Van giảm áp và van an toàn phải được xả nước thường xuyên (ít nhất một lần một tháng) để loại bỏ vôi cặn để kiểm tra chức năng van không bị chặn làm mất tác dụng của van an toàn.

Nếu thiết bị có sự cố liên hệ nhà sản xuất, dịch vụ khách hàng hoặc một chuyên gia với trình độ chuyên môn để ngăn chặn bất kỳ mối nguy hiểm nào. Bảo trì chỉ phải được thực hiện theo khuyến nghị của nhà sản xuất.

Sổ tay hướng dẫn này có sẵn từ các dịch vụ khách hàng (địa chỉ và chi tiết liên hệ ở phía sau của sách hướng dẫn).

MÔI CHẤT LÀM LẠNH CÓ THỂ BẮT BUỘC

Bất kỳ quy trình làm việc nào ảnh hưởng đến an toàn chỉ phải được thực hiện bởi những người có thẩm quyền (xem phần liên quan đến bảo trì). Không có sự can thiệp nào (bảo trì, sửa chữa, v.v.) ngoài việc phát hiện rò rỉ (xem quy trình) được cho phép trên mạch điện lạnh. Không tuân theo quy trình này có thể dẫn đến đánh lửa hoặc nổ do chất lỏng dễ cháy.

1. Kiểm tra thiết bị làm lạnh

Trong trường hợp thay thế các bộ phận điện phải phù hợp với nhu cầu sử dụng và đáp ứng các thông số kỹ thuật cần thiết. Các hướng dẫn bảo dưỡng và chăm sóc của nhà sản xuất phải được tuân thủ nghiêm ngặt.

Nếu nghi ngờ, hãy liên hệ với Dịch vụ Kỹ thuật để được hỗ trợ.

Các bước kiểm tra sau đây phải được áp dụng cho việc lắp đặt sử dụng chất làm lạnh dễ cháy:

- Lượng môi chất lạnh thực tế phù hợp với kích thước của thể tích làm lạnh được lắp đặt
- Hệ thống thông gió và các lỗ thông gió hoạt động chính xác và không bị cản trở
- Nếu sử dụng mạch làm lạnh gián tiếp, sự hiện diện của chất làm lạnh chất làm lạnh trong mạch thứ cấp phải được kiểm tra;
- Các nhãn trên thiết bị phải luôn hiển thị và có thể đọc được. Thông số và dấu hiệu không đọc được cần được sửa chữa.
- Đường ống và các thành phần của mạch làm lạnh là được cài đặt ở một vị trí mà chúng không chắc tiếp xúc với các chất có thể ăn mòn các thành phần có chứa chất làm lạnh, trừ khi các thành phần các thành phần được làm bằng vật liệu tự nhiên chống ăn mòn hoặc phù hợp.

2. Kiểm tra các thiết bị điện

Việc sửa chữa và bảo dưỡng các bộ phận điện phải bao gồm các thủ tục và kiểm tra an ninh ban đầu kiểm tra thành phần. Nếu một hư hỏng có thể ảnh hưởng đến an toàn hiện tại, sau đó nguồn điện không được kết nối với mạch cho đến khi sự cố được xử lý một cách thỏa đáng. Nếu hư hỏng không thể được xử lý ngay lập tức, và cần thiết khi phải sử dụng máy, một giải pháp dự phòng phải được sử dụng.

Điều này phải được báo cáo cho chủ sở hữu của thiết bị để tất cả các bên liên quan đều được thông báo.

Kiểm tra an toàn ban đầu nên bao gồm:

- Các tụ điện bị phóng điện: điều này phải được thực hiện một cách an toàn để tránh mọi rủi ro về tia lửa
- Không được cấp nguồn cho bất kì linh kiện và cáp điện trong quá trình sửa chữa hoặc thanh lọc mạch điện
- Đảm bảo dây nối đất được nối đất liên tục.

3. Hệ thống dây điện

Kiểm tra để đảm bảo rằng hệ thống dây điện sẽ không bị mài mòn, ăn mòn, áp lực quá mức, rung động, chạm các góc sắc nhọn hoặc các yếu tố bất lợi khác ảnh hưởng của môi trường. Việc kiểm tra cũng phải tính đến ảnh hưởng của quá trình lão hóa hoặc các nguồn rung động liên tục như máy nén hoặc quạt.

4. Phát hiện chất lỏng làm lạnh dễ cháy

Trong mọi trường hợp, không được sử dụng nguồn đánh lửa để tìm kiếm hoặc phát hiện rò rỉ chất lỏng làm lạnh. (Đèn halogen hoặc bất kỳ máy dò nào khác sử dụng ngọn lửa trần).

Các phương pháp phát hiện sau được cho là có thể chấp nhận được đối với mạch chất làm lạnh:

- Máy phát hiện rò rỉ điện tử có thể được sử dụng để phát hiện chất lỏng làm lạnh rò rỉ nhưng trong trường hợp chất lỏng làm lạnh dễ cháy, độ nhạy có thể không đủ, hoặc có thể yêu cầu hiệu chuẩn lại. (Các thiết bị phát hiện phải được hiệu chuẩn lại trong khu vực không có chất lỏng làm lạnh.) Đảm bảo rằng máy dò không phải là một nguồn đánh lửa tiềm năng và phù hợp với chất lỏng làm lạnh được sử dụng. Hở thiết bị phát hiện phải được đặt ở phần trăm LEL của chất lỏng chất làm lạnh và phải được hiệu chuẩn cho chất lỏng chất làm lạnh đã sử dụng, và phần trăm khí thích hợp (tối đa 25%), và được xác nhận.

- Chất lỏng phát hiện rò rỉ cũng thích hợp để sử dụng với hầu hết các chất lỏng làm lạnh, nhưng việc sử dụng chất tẩy rửa có chứa clorua phải tránh vì clorua có thể phản ứng với chất làm lạnh chất lỏng và ăn mòn đường ống đồng.

LƯU Ý: Ví dụ về chất lỏng phát hiện rò rỉ

- Phương pháp bong bóng
- Phương pháp dựa trên tác nhân huỳnh quang

Nếu nghi ngờ có rò rỉ, tất cả các ngọn lửa trần phải được loại bỏ / dập tắt.

Nếu phát hiện rò rỉ môi chất lạnh, không được phép can thiệp. Thông gió phòng cho đến khi sản phẩm được lấy ra.

Nội dung

Tổng quang

10

1. Hướng dẫn an toàn
2. Vận chuyển và bảo quản
3. Chi tiết đóng trong thùng
4. Vận chuyển
5. Nguyên tắc hoạt động
6. Thông số kỹ thuật
7. Kích thước / cấu tạo

Lắp đặt

14

1. Lắp đặt thiết bị
2. Các thiết lập bị cấm
3. Cài đặt trong cấu hình môi trường xung quanh
4. kết nối thủy lực
5. kết nối điện
6. Mở sản phẩm
7. danh sách các phần
8. Lắp cảm biến điều tiết năng lượng mặt trời

Sử dụng

22

1. Khởi động hệ thống
2. Lựa chọn chế độ hoạt động
3. Giải pháp khắc phục sự cố
4. Kết nối

BẢO TRÌ / PHÂN TÍCH

25

1. Thông tin cho người dùng
2. Bảo trì
3. Chẩn đoán lỗi
4. khắc phục sự cố

Bảo Hành

30

1. Phạm vi bảo hành
2. điều kiện bảo hành

Giới thiệu chung về thiết bị

1. Hướng dẫn an toàn

Công việc lắp đặt và bảo dưỡng máy nước nóng bơm nhiệt có thể gặp nguy hiểm do áp suất cao và các bộ phận mang điện.

Máy nước nóng bơm nhiệt phải được lắp đặt, vận hành và bảo trì bởi những người được đào tạo và có trình độ chuyên môn kỹ thuật.

2. Vận chuyển và bảo quản

Sản phẩm có thể nghiêng về một phía 90 °. Mặt này được ghi rõ ràng trên bao bì của sản phẩm bởi một tấm nhận dạng. Sản phẩm không được nghiêng sang các mặt khác.



Chúng tôi không thể chịu trách nhiệm về bất kỳ lỗi nào đối với sản phẩm được vận chuyển hoặc xử lý sản phẩm không tuân thủ các khuyến nghị của chúng tôi.

3. Nội dung bao bì



Bình nước nước nóng



1 Sách hướng dẫn sử dụng



01 khớp nối chống ăn mòn điện ly



1 Ống nước xả nước ngưng (2m)



1 Thanh định vị



01 dây đai hỗ trợ vận chuyển lắp đặt



01 Van an toàn

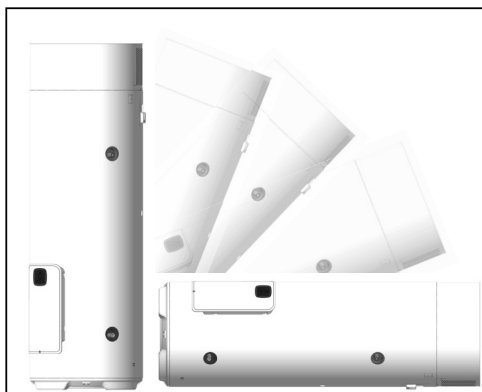


Chân đế có thể thay đổi

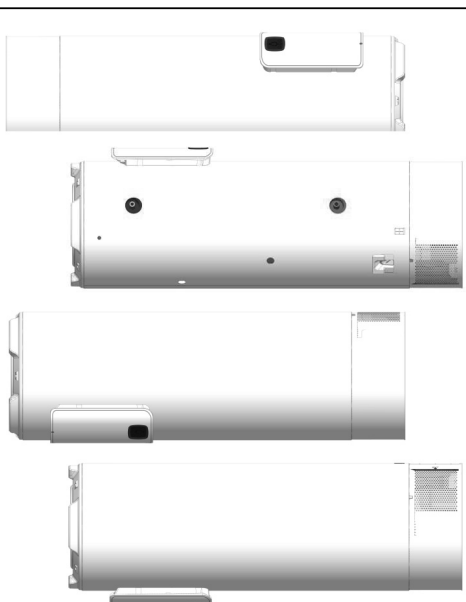
4. Vận chuyển

Sản phẩm có một số tay cầm để tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển đến vị trí lắp đặt.

Để vận chuyển máy nước nóng đến vị trí lắp đặt, sử dụng tay cầm bên dưới và dây đeo được cung cấp. Luồn dây đeo vào hai lỗ dây đeo.



😊 Mặt cho phép đặt nằm



☹ Mặt bị cấm

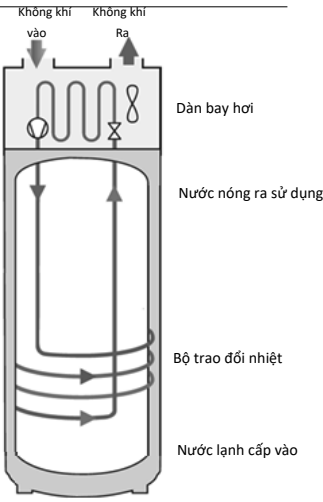
Khuyến nghị rằng sản phẩm nên được vận chuyển trong bao bì của nó đến nơi lắp đặt.



Tuân thủ các khuyến nghị vận chuyển và hướng dẫn trên bao bì máy nước nóng.

5. Nguyên lý hoạt động

Máy nước nóng bơm nhiệt sử dụng không khí xung quanh để làm nóng nước trong bình chứa. Chất làm lạnh chứa trong bơm nhiệt thực hiện một chu trình nhiệt động lực học cho phép nó truyền năng lượng có trong không khí xung quanh sang nước của bình chứa. Quạt đưa một luồng không khí vào thiết bị bay hơi. Tại đây môi chất lạnh đi qua dàn bay hơi và hóa hơi. Máy nén, nén môi chất lạnh làm tăng nhiệt độ. Nhiệt này được truyền qua bộ trao đổi nhiệt quấn quanh lồng bình và làm nóng nước. Sau đó chất lỏng đi qua van tiết lưu giảm áp suất, lạnh dần và trở lại dạng lỏng. Sau đó nó lại sẵn sàng nhận nhiệt trong thiết bị bay hơi.



Sơ đồ nguyên lý vận hành

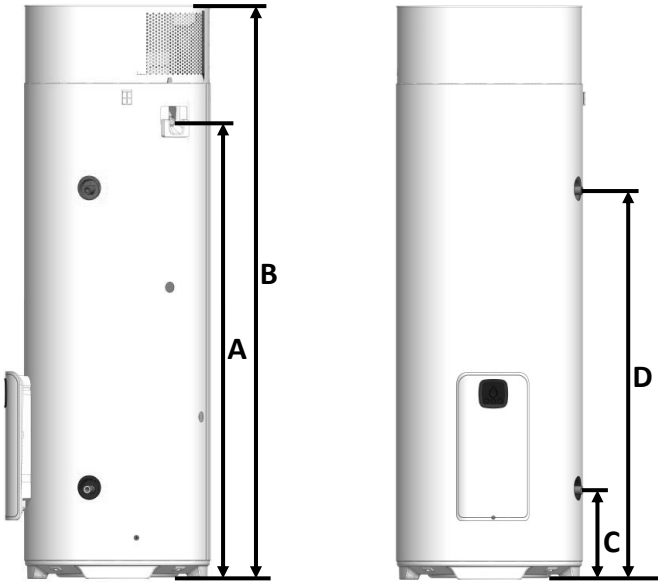
6. Đặc điểm kỹ thuật

Thông số	Đơn vị	200 lít	250 lít	250 lít với bộ trao đổi nhiệt
Trọng lượng khô	kg	64	71	82
Dung tích	L	200	250	240
Diện tích bề mặt bộ trao đổi nhiệt	m ²	-	-	0,62
Công nghệ bảo vệ chống ăn mòn	-	ACI Hybride		
Điện áp	Volt / Hz	230 / 50		
Công suất vận hành	Watt	2250		
Công suất chế độ bơm nhiệt	Watt	450		
Công suất điện trở dự phòng	Watt	1800		
Phạm vi điều chỉnh điểm đặt nhiệt độ nước	°C	50 đến 65		
Phạm vi nhiệt độ không khí hoạt động của bơm nhiệt	°C	8 đến 35		
Độ ồn max	dB(A)	54		
Môi chất lạnh R290	g	112	116	
Sản phẩm được chứng nhận hiệu suất điện NF		**		

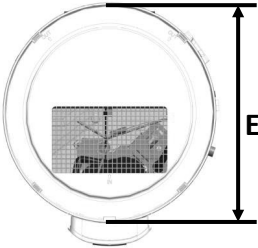
Hiệu suất được chứng nhận ở không khí 15 °C (CDC LCIE 103-15 / C) *				
Thông số	Đơn vị	200 lít	250 lít	250 lít có cuộn trao đổi nhiệt
Hệ số hiệu suất (COP)	-	2,40	2,66	2,50
Công suất hấp thụ ở trạng thái ổn định (P _{es})	W	41	44	43
Thời gian làm nóng (th) (gia nhiệt lần 1)	h.min	3.42	4.34	4.35
Nhiệt độ tham chiếu (T _{ref})	°C	53,3	53,6	53,6
Lượng nước nóng ở 40°: V40	L	270,5	336,6	337,9

(*) Hiệu suất được đo đối với việc đun nước từ 10 ° C đến 53 ° C theo giao thức về thông số kỹ thuật của nhãn hiệu NF Electricité Performance N ° LCIE 103-15 / C, máy nước nóng lưu trữ nhiệt động tự động (dựa trên tiêu chuẩn EN 16147).

7. Kích thước / cấu trúc



Réf.	MODEL	200L	250L	250L với cuộn coils
A	Đầu ra dàn ngưng	1180	1432	1433
B	Tổng chiều cao	1529	1782	1782
C	Nước lạnh cấp	277	277	277
D	Nước nóng ra	959	1199	1199
E	Đường kính	575	575	575
G	Đường vào cuộn coils	-	-	1064
F	Đường ra cuộn coils	-	-	960



Lắp đặt

1. Lắp đặt thiết bị

- Lắp đặt máy nước nóng trong phòng được bảo vệ bằng sương giá.
- Đặt nó càng gần các điểm sử dụng chính càng tốt.
- Đảm bảo rằng bộ phận chịu lực mà thiết bị được gắn trên đó có thể chịu được trọng lượng của bình nóng lạnh chứa đầy nước.
- Cố định xuống đất bằng giá đỡ cố định được cung cấp



Nếu thiết bị được lắp đặt phía trên không gian sinh hoạt, một khay xả nước phải được lắp đặt bên dưới bình nước nóng. Cần có ống thoát nước kết nối với hệ thống cống.



2. Các lắp đặt bị cấm

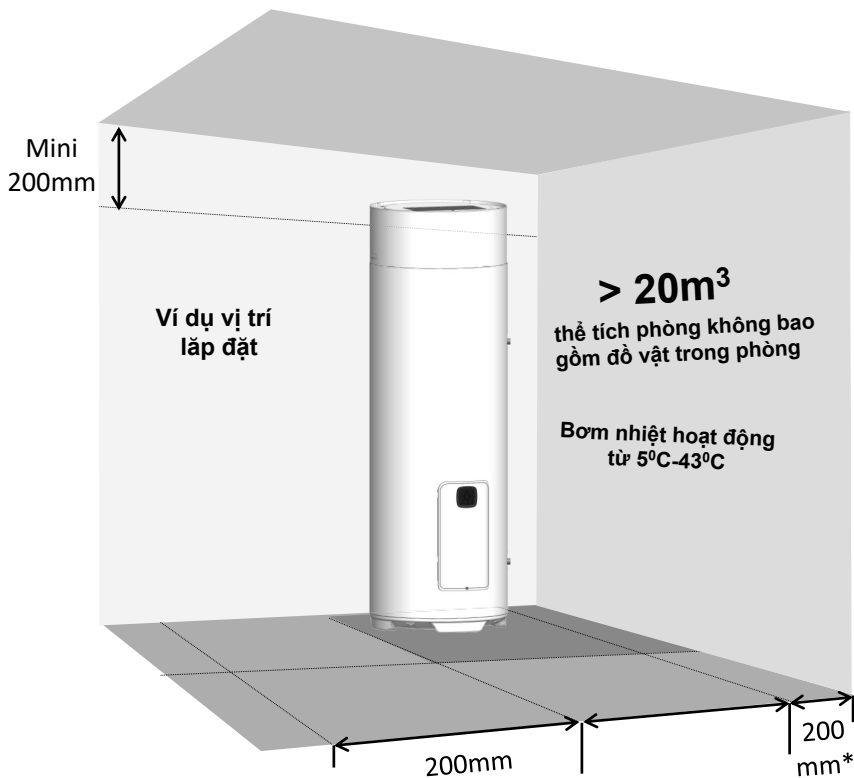
- Máy nước nóng hút không khí từ phòng được sưởi ấm hoặc không khí có chứa dung môi hoặc vật liệu nổ.
- Kết nối với VMC hoặc gác mái.
- Vỏ bọc
- Kết nối với giếng ở Canada.
- Máy nước nóng được lắp đặt trong phòng có lò hơi nước tự nhiên và chỉ có đường dẫn ra bên ngoài để xả.
- Kết nối ống gió của thiết bị với máy sấy.
- Lắp đặt trong phòng nhiều bụi.
- Kết nối với máy hút mùi để hút dầu mỡ hoặc không khí ô nhiễm.

3. Chọn vị trí lắp đặt

- Phòng khuyến nghị = thể tích hoặc lớn hơn, có không gian kín hoặc nửa kín, phòng có nhiệt độ trên 5°C quanh năm.

Ví dụ về mặt bằng:

- Nhà để xe: thu hồi lượng nhiệt tự do thải ra từ các thiết bị gia dụng đang hoạt động.
- Phòng giặt: Hút ẩm cho phòng và thu hồi lượng nhiệt bị sinh ra từ máy giặt và máy sấy.



* Khoảng cách được khuyến nghị để máy bơm nhiệt đạt được hiệu suất tốt hơn.



Đảm bảo khoảng cách tối thiểu được chỉ định để tránh không khí tuần hoàn

4. Kết nối đường nước



Không khuyến khích lắp đặt hệ thống hồi nước nóng. Nếu cần nối đường hồi phải sử dụng bộ gia nhiệt vòng sau máy nước nóng (nếu có thắc mắc, hãy liên hệ với bộ phận dịch vụ sau bán hàng).

Đầu vào nước lạnh được xác định bằng vòng đai màu xanh và đầu ra nước nóng bằng vòng đai màu đỏ. Chúng được kết nối bằng đầu ren ngoài. 20/27 (3/4 ").

Đối với những vùng nước có nhiều vôi ($Th > 20^{\circ} \text{f}$), nên xử lý với chất làm mềm, độ cứng của nước phải duy trì dưới 8°f . Chất làm mềm không dẫn đến bất kỳ ảnh hưởng đến việc bảo hành sản phẩm, miễn là chất làm mềm được đồng ý sử dụng tại Pháp.

4.1. Kết nối nước lạnh

Trước khi thực hiện kết nối thủy lực, hãy kiểm tra xem các đường ống đã sạch chưa. Việc lắp đặt phải được thực hiện bằng cách sử dụng bộ van an toàn được hiệu chuẩn ở 0,7 MPa (7 bar) phù hợp với tiêu chuẩn EN 1487 và được kết nối trực tiếp với vòi nước lạnh của máy nước nóng.

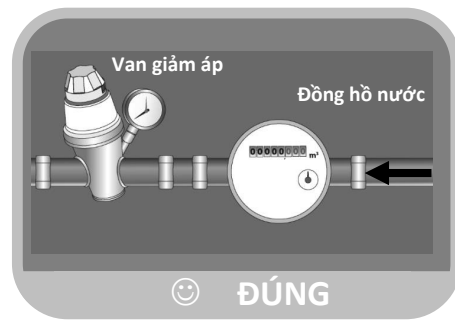
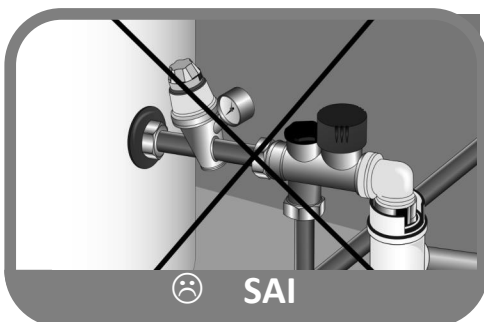
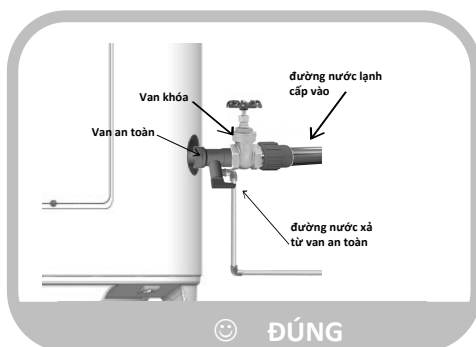


Không được đặt thiết bị (van ngắt, bộ giảm áp, ống mềm, v.v.) giữa van an toàn và vòi nước lạnh của máy nước nóng.

Vì nước có thể chảy ra từ đường ống giảm áp của thiết bị hạn chế áp suất, nên đường ống giảm áp phải tiếp xúc với không khí. Dù là kiểu lắp đặt nào thì nó cũng phải bao gồm một van đóng ngắt trên nguồn cấp nước lạnh, đầu nguồn của bộ an toàn.

Việc xả của van an toàn phải được nối với ống nước thải theo dòng chảy tự do, qua một xi phông. Nó phải được lắp đặt trong môi trường không có sương giá. Van an toàn phải được xả hoạt động thường xuyên (một hoặc hai lần một tháng).

Việc lắp đặt phải bao gồm bộ giảm áp nếu áp suất cung cấp lớn hơn 0,5 MPa (5 bar). Bộ giảm áp phải được lắp đặt khi bắt đầu phân phối chung (phía trên bộ phận an toàn). Áp suất từ 0,3 đến 0,4 MPa (3 đến 4 bar) được khuyến nghị.



4.2. Kết nối nước nóng



Không kết nối đầu nối nước nóng trực tiếp với các ống đồng. Nó phải được lắp khớp nối điện ly (được cung cấp cùng với thiết bị).

Trong trường hợp ăn mòn các ren của kết nối nước nóng không được trang bị khớp nối điện ly này, sản phẩm sẽ không được bảo hành.



Nếu đường ống của bạn không phải bằng đồng (PER, nhiều lớp, v.v.), điều cần thiết là phải lắp đặt ống đồng có chiều dài tối thiểu là 50 cm (DTU.60.1) và / hoặc bộ giới hạn nhiệt độ đầu ra nước nóng từ bể chứa của bạn.

4.3. Kết nối với cuộn trao nhiệt (cuộn coils) (đối với các kiểu máy bên ngoài nước Pháp)



Bảo vệ chống lại áp suất dư thừa do sự giãn nở của nước trong quá trình đun nóng bằng van 0,3 MPa (3 bar), hoặc bằng bình giãn nở kiểu hờ (ở áp suất khí quyển) hoặc bằng màng kín. Áp suất làm việc của mạch không được vượt quá 0,3 MPa (3 bar), nhiệt độ của mạch không được vượt quá 85 ° C. Trong trường hợp kết nối với bộ thu năng lượng mặt trời, phải tạo hỗn hợp với glycol để bảo vệ chống đông và chống ăn mòn: loại "TYFOCOR L". Trong trường hợp lắp đặt có van đóng ở đầu vào và đầu ra của bộ trao đổi, tuyệt đối không được đóng hai van đồng thời để tránh mọi nguy cơ nổ cuộn dây.

4.4. Dàn bay hơi



Sự làm mát của không khí lưu thông tiếp xúc với dàn bay hơi dẫn đến sự ngưng tụ của nước có trong không khí. Dòng nước ngưng ở phía sau máy bơm nhiệt phải được dẫn qua các ống nhựa từ máy bơm nhiệt để thoát nước ngưng.



Tùy thuộc vào độ ẩm không khí, có thể hình thành tới 0,25 l / h nước ngưng. Nước ngưng tụ này không được xả trực tiếp vào cống, vì hơi amoniac bay ngược lại từ cống có thể làm hỏng cánh tản nhiệt của bộ trao đổi nhiệt và các bộ phận của máy bơm nhiệt.

5. Kết nối điện

Tham khảo sơ đồ kết nối điện ở trang áp chót.



**Chỉ có thể bật máy nước nóng sau khi đã được đổ đầy nước.
Máy nước nóng phải được cung cấp điện liên tục.**

Máy nước nóng chỉ có thể được kết nối và hoạt động trên mạng điện xoay chiều 230V một pha.

Kết nối máy nước nóng bằng cáp cứng với dây dẫn tiết diện 2,5 mm². Việc lắp đặt sẽ bao gồm:

- Bộ ngắt mạch CB 2 cực 16A với độ hở tiếp xúc ít nhất 3mm,
- Bảo vệ bằng bộ ngắt mạch ELCB 30mA.

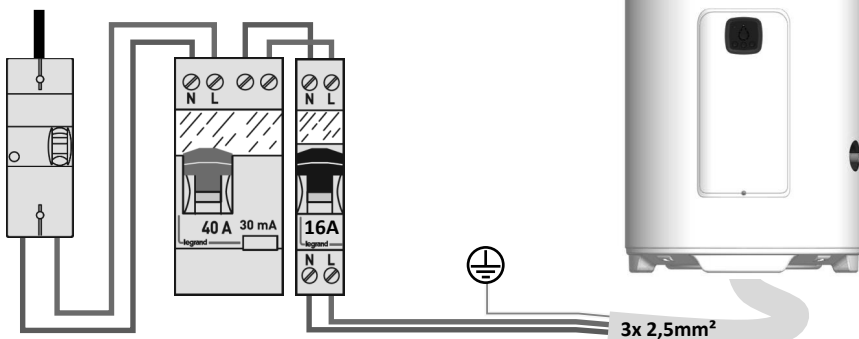
Nếu cáp nguồn bị hỏng, nó phải được thay thế bởi nhà sản xuất, dịch vụ sau bán hàng của hãng hoặc những người có trình độ tương tự để tránh nguy hiểm.



Không bao giờ cấp nguồn trực tiếp cho bộ phận điện trở.

Trong mọi trường hợp, bộ điều nhiệt an toàn được lắp cho bộ điện trở dự phòng không được sửa chữa bên ngoài nhà máy của chúng tôi. Việc không tuân thủ điều khoản này sẽ hủy bỏ quyền lợi bảo hành của quý khách. Thiết bị phải được lắp đặt tuân theo các quy tắc lắp đặt điện quốc gia.

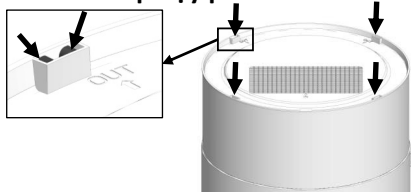
SƠ ĐỒ ĐẦU ĐIỆN



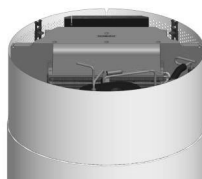
Lắp dây nối đất là bắt buộc.

6. Mở thiết bị

6.1. Mở nắp đậy phần trên



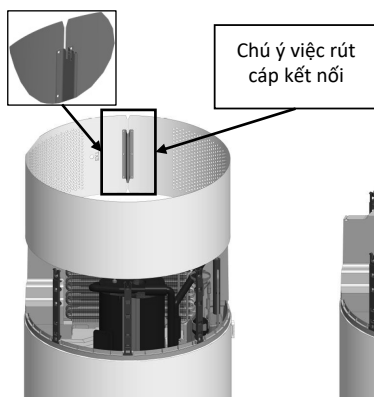
Nhấn bằng tước nơ vít để
mở nắp



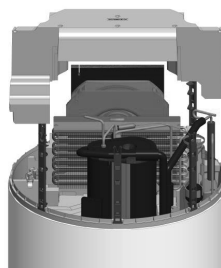
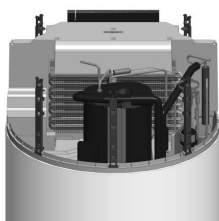
Tháo nắp trên

6.2. Mở thiết bị điện- điện tử

6.2.1. mở phần máy bơm nhiệt



Tháo rời vòng bảo vệ

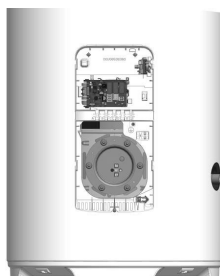
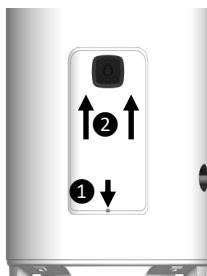


Tháo ống gió trên

6.2.2. Mở hộp điện

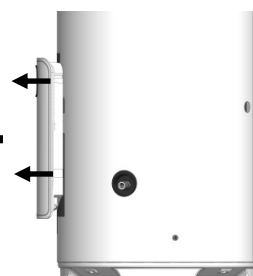
Phương pháp 1:

1. Mở ốc định vị
2. Nhấc lên rồi trượt lên vỏ bọc để tháo ra

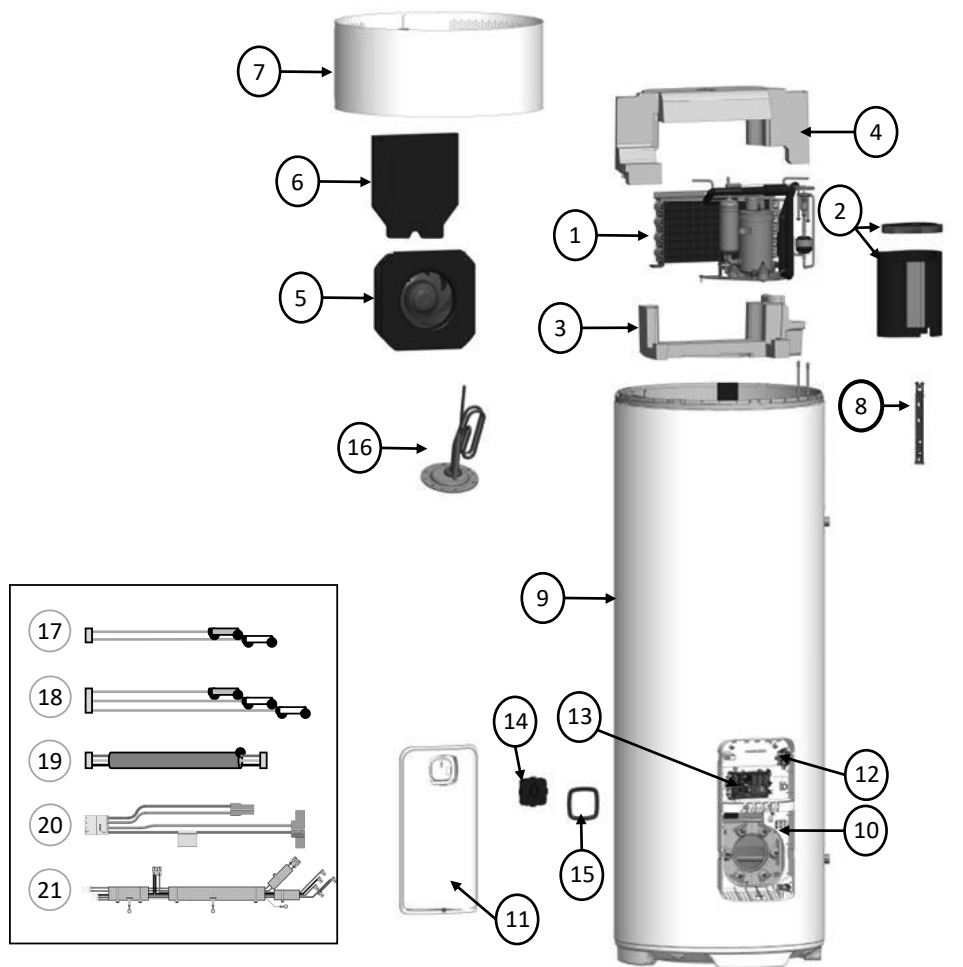


Phương pháp 2:

1. Mở ốc định vị
2. Kéo nắp hộp điện bằng cách sử dụng khóa



7. Chi tiết linh kiện



1 máy bơm nhiệt

2 Cách nhiệt máy nén

3 ống dẫn khí nén thấp hơn

4 Ống gió trên

5 quạt

6 Cách âm cách nhiệt

7 Vỏ bơm nhiệt

08 Cột giữ

09 Vỏ cách nhiệt

10 Nắp cố định

11 Nắp hộp điện

12 Bộ bảo vệ quá nhiệt

13 Domino nguồn

14 Bảng đèn hiển th

15 Vòng đệm

16 Điện trở dự phòng + bộ chống
ăn mòn ACI hybride chủ động

17 Sesor nước

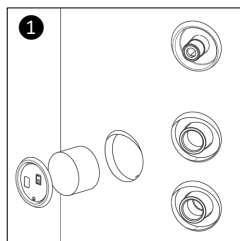
18 Sensor bơm nhiệt

19 Kết nối IHM

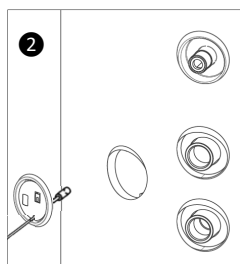
20 Dây kết nối điện trở dự phòng

21 Dây nguồn kết nối bơm nhiệt

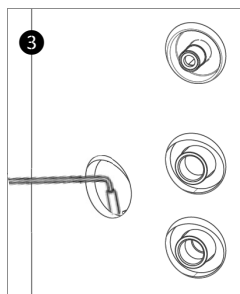
8. Lắp đặt đầu dò quy định (trong trường hợp máy có bộ trao đổi nhiệt)



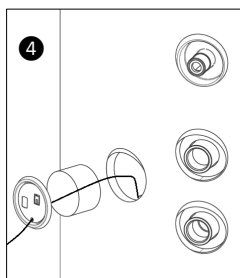
Tháo phích cắm và foam ra khỏi vỏ bên cạnh các kết nối của bộ trao đổi bên trong.



Đưa cảm biến nhiệt độ qua nắp (nắp đã được xuyên thủng cho mục đích này).



Chèn đầu dò, đảm bảo rằng nó được đặt đúng vị trí ở dưới cùng của hộp.



Thay foam và định vị nắp trên sản phẩm



Sử dụng

1. Chạy thử

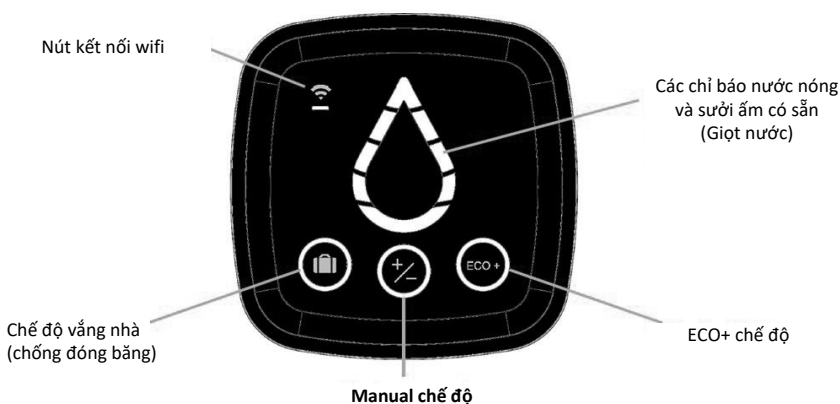
1.1. Làm đầy máy nước nóng

- 1 Mở (các) vòi nước nóng.
- 2 Mở vòi nước lạnh nằm trên van an toàn (đảm bảo rằng van xả nước ở vị trí đóng).
Sau khi nước chảy đến vòi nước nóng, hãy đóng chúng lại. Máy nước nóng đầy nước.
- 3 Kiểm tra độ kín của mối nối với các đường ống.
- 4 Kiểm tra hoạt động chính xác của các bộ phận thủy lực bằng cách mở van xả của bộ an toàn nhiều lần,
- 5 để Loại bỏ sự hiện diện của bất kỳ chất cặn bã nào trong van xả.

1.2. Giao diện bảng điều khiển



Nếu máy nước nóng bị nghiêng trong quá trình vận chuyển và lắp đặt, hãy đợi ít nhất 1 giờ trước khi chạy thử



LƯU Ý: Nếu thiết bị không hoạt động trong 60 giây, giao diện sẽ chuyển sang chế độ chờ và giọt nước sẽ tắt.

Cứ sau 10 giây, vòng tròn của chế độ đã chọn sẽ nhấp nháy. Thanh đèn dưới biểu tượng Wifi sẽ nhấp nháy đồng thời 10 giây một lần nếu thiết bị được kết nối.

Có thể tắt giao diện bằng cách nhấn đồng thời nút ECO+ và nút Vắng mặt trong 3 giây.

Màn hình tạm thời kích hoạt lại bằng cách nhấn bất kỳ phím nào. Sau đó lại tắt. Thiết bị vẫn tiếp tục hoạt động.

Việc tắt chế độ ngủ sâu được thực hiện bằng cùng một tổ hợp phím.

1.3. Giao diện bảng điều khiển

Chế độ	Trạng thái đèn LED	Ý nghĩa
	Liên tục sáng	Chế độ vắng mặt đang hoạt động: Giữ cho máy nước nóng không có sương giá (20 ° C). Chức năng BOOST bị tắt.
	Sáng	Chế độ thủ công được chọn: Để điều chỉnh lượng nước nóng, hãy nhấn nút cho đến khi mức mong muốn hiển thị trên giọt nước.
	Sáng	Chế độ ECO + hoạt động, máy nước nóng tự động và học hỏi mức tiêu thụ để thích ứng với nhu cầu của người dùng và tiết kiệm năng lượng, đồng thời đảm bảo sự thoải mái.
	Nhấp nháy nhanh	Máy nước nóng đang ở chế độ ghép nối WIFI
	sáng	Máy nước nóng được ghép nối chính xác
	Liên tục sáng	Máy nước nóng không làm nóng nước. Các phân đoạn sáng cho biết lượng nước nóng có sẵn
	Nhấp nháy chậm	Máy nước nóng làm nóng nước. Các phân đoạn sáng đều cho biết lượng nước nóng hiện có, các phân đoạn nhấp nháy cho biết lượng nước nóng đang được chuẩn bị.
	Phân đoạn nhấp nháy chuỗi daisy	Chế độ tăng cường: chỉ khả dụng trên ứng dụng Cozytouch. Máy nước nóng làm nóng lượng nước nóng tối đa.
	Phần trên cùng được chiếu sáng bằng màu cam	Có sự cố trong máy nước nóng. Tham khảo danh sách các sự cố (phần Bảo trì, §4.) Hoặc liên hệ với người cài đặt của bạn.

2. Lựa chọn chế độ hoạt động



Chế độ ECO +:

Chế độ vận hành này tự động quản lý sự lựa chọn năng lượng sẽ cho phép tiết kiệm tối đa trong khi vẫn đảm bảo đủ sự thoải mái trong nước nóng.

Máy nước nóng phân tích lượng tiêu thụ qua các ngày trước để điều chỉnh sản xuất nước nóng theo nhu cầu. Nó phản ứng với những điều bất ngờ để đảm bảo nước nóng bằng cách đưa ra lời nhắc trong ngày. Do đó, nhiệt độ cài đặt được tự động điều chỉnh trong khoảng từ 50 đến 65 ° C theo cấu hình tiêu thụ.

Máy nước nóng tốt nhất nên chọn chế độ máy bơm nhiệt để hoạt động. Chế độ dự phòng điện có thể được tự động chọn làm hỗ trợ để đảm bảo đủ lượng nước nóng.



Chế độ MANUAL:

Chế độ này cho phép bạn xác định lượng nước nóng mong muốn bằng cách chọn điểm đặt. Điểm đặt này cũng được biểu thị bằng sự tương đương của số lượng các đoạn có dạng giọt nước.

Máy nước nóng ưu tiên hoạt động chỉ với máy bơm nhiệt. Tuy nhiên, nếu nhiệt độ không khí nằm ngoài phạm vi hoặc mức tiêu thụ cao, điện trở dự phòng có thể được cho phép hỗ trợ khi kết thúc quá trình nung để đạt đến điểm nhiệt độ được cài đặt.



	250L	200L
T°C	V40	
65	428	347
62	405	328
58	370	299
53	337	271
50	312	252

* V40 = Thể tích nước nóng ở 40 °C có sẵn trên máy. Điều đó tương ứng vào hỗn hợp giữa nước nóng của máy nước nóng của bạn và nước lạnh từ hệ thống nước trong nhà.



Chế độ văng nhà: Chế độ này duy trì nhiệt độ nước sinh hoạt ở 20°C bằng cách sử dụng máy bơm nhiệt. Dự phòng điện có thể được kích hoạt nếu máy bơm nhiệt không khả dụng.

3. Điều chỉnh điểm cài đặt nhiệt độ



Cho phép bạn thừa nhận hoặc bỏ qua một số lỗi nhất định. Nút trung tâm không hiển thị.



Chỉ khi dự phòng bằng điện: Cho phép bạn chuyển sang nguồn năng lượng bằng tổ hợp nút Giọt nước + Manual trong 3 giây

Khi chức năng này được kích hoạt, hình ảnh của chế độ đã chọn sẽ không còn cố định mà sẽ nhấp nháy trong quá trình hoạt động của nó.

4. Kết nối

Để truy cập các chức năng bổ sung (lập trình miễn phí, giám sát mức tiêu thụ, chế độ tăng cường, v.v.) và điều khiển từ xa thiết bị của bạn, hãy tải xuống ứng dụng Cozytouch và kết nối máy nước nóng của bạn qua wifi

Để kết nối thiết bị của bạn với Internet, hãy tải xuống ứng dụng từ Cửa hàng ứng dụng và Cửa hàng Play của bạn và làm theo hướng dẫn.



Trong quá trình này, bạn cần quét mã QR trên thiết bị hoặc nhập mã theo cách thủ công.



Trong trường hợp có sự cố khi kết nối thiết bị của bạn, vui lòng tham khảo phần hỗ trợ của ứng dụng Cozytouch (Bánh xe ở dưới cùng bên phải "Cài đặt" rồi đến "Hỗ trợ")

Bảo dưỡng, Bảo trì và Khắc phục sự cố

VN

1. Lời khuyên cho người dùng.

Xả nước nóng là cần thiết nếu không thể sử dụng chế độ vắng mặt hoặc nếu rằng thiết bị đã bị tắt. Tiến hành như sau:

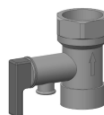
❶ Tắt nguồn điện.



❷ Tắt nguồn cấp nước lạnh

❸ Mở vòi nước nóng.

❹ Mở cần xả của bộ va an toàn.



2. Bảo trì.

Để duy trì hoạt động của máy nước nóng, bạn nên tiến hành bảo dưỡng thường xuyên. Bởi người sử dụng:

Thiết bị	Khi nào	Như thế nào
Van an toàn	Một hoặc hai lần một tháng	Vận hành van an toàn. Kiểm tra để đảm bảo rằng van an toàn có thể xả nước ra.
Điều kiện chung	Mỗi tháng 1 lần	Kiểm tra tình trạng chung của thiết bị của bạn: không có mã lỗi, không bị rò rỉ nước ở các đầu nối ...



Lưu ý phải tắt nguồn điện, trước khi mở nắp hộp điện/nắp máy

Kiểm tra bởi kỹ thuật chuyên Nghiệp:

Công việc	Khi nào	Ghi chú
Thoát nước ngưng tụ	mỗi năm một lần	Kiểm tra độ sạch của ống thoát hơi nước ngưng tụ.
Kết nối điện	mỗi năm một lần	Kiểm tra để đảm bảo rằng không có dây nào bị lỏng trên các dây nịt và tất cả các đầu nối đều đúng vị trí.
Điện trở dự phòng	mỗi năm một lần	Kiểm tra xem hệ thống điện dự phòng có hoạt động bình thường không bằng phép đo công suất.
Bám cặn	2 năm một lần	Nếu nước cấp cho máy nước nóng bị đóng cặn, thực hiện tẩy cặn.
Thiết bị bay hơi	2 năm một lần*	Chỉ làm sạch thiết bị bay hơi bằng bàn chải nylon và nước, hoặc sử dụng khí nén.*

* Đối với môi trường nhiều bụi, hãy tăng tần suất bảo trì.

3. Xử lý sự cố

Trong trường hợp có bất kỳ sự bất thường nào, bơm nhiệt không làm nóng hoặc thoát hơi nước khi lấy nước, hãy tắt nguồn điện và thông báo cho người lắp đặt của bạn.



Công việc sửa chữa chỉ nên được thực hiện bởi một chuyên gia.

4. Xử lý sự cố

4.1. Đèn báo sáng hoặc nhấp nháy

Trạng thái đèn báo	Ý nghĩa	Giải pháp
	Lỗi 7 L0: Bộ điều khiển phát hiện ra rằng sản phẩm đang được làm nóng khô. Không có nước hoặc nước không dẫn điện tốt	Kiểm tra xem sản phẩm có đầy nước không. Kiểm tra kết nối của dây ACI Kiểm tra độ dẫn điện của nước có cao hơn 42μSiemens không
	Lỗi 19: Hệ thống kiểm soát đã phát hiện một liên kết sản phẩm trong HC/HP	Kiểm tra hệ thống dây điện để đảm bảo rằng nguồn điện luôn ổn định (xem chương 5)
	Lỗi 3 : Hệ thống phát hiện nhiệt độ ở giữa hoặc đáy bể cao hơn 125°C hoặc thấp hơn -40°C	1. Lấy đầu dò ra khỏi nước và kiểm tra tình trạng của chúng (không được có hơi ẩm) 2. Kiểm tra các kết nối của các đầu dò nước trên bảng điện tử. Nếu cần, hãy thay bó đầu dò nước.
	Lỗi 21: hệ thống phát hiện một cảm biến nhiệt độ của cụm PAC cao hơn 125°C hoặc thấp hơn -40°C	Kiểm tra các kết nối của cảm biến PAC trên bảng điện tử. Nếu cần, hãy thay thế cụm cảm biến bơm nhiệt.
	Lỗi 30.3: Bộ điều khiển phát hiện lỗi của bơm nhiệt	Kiểm tra luồng không khí (không có vật gì cản trở lưới gió phía trên và phía sau cũng như thiết bị bay hơi - xem chương bảo dưỡng). Nếu sự cố vẫn tiếp diễn: Liên hệ với Dịch vụ bảo hành cùng với mã và NS
	Lỗi 10 – Điện trở dự phòng: Bộ điều khiển phát hiện mất liên lạc giữa HMI và PCB/ Board điều khiển.	Thay thế HMI và/hoặc Board điều khiển.

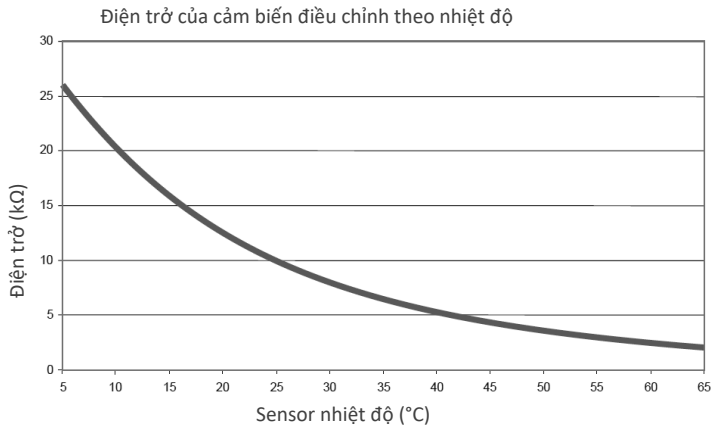
4.2. Không có đèn báo sáng

Nguyên nhân có thể	Hành động cần thực hiện	Giải pháp
Nguồn điện máy nước nóng bị lỗi	Kiểm tra nguồn điện của máy nước nóng (230 volt) bằng thiết bị đo (đồng hồ vạn năng)	Nếu không có nguồn điện hoặc nguồn điện bị lỗi, hãy liên hệ với thợ điện
	Kiểm tra nguồn điện có liên tục không (24/7)	Nếu thiết bị được kết nối với công tắc giờ thấp điểm, cài đặt không chính xác; tiếp xúc

Nguyên nhân có thể	Hành động cần thực hiện	Giải pháp
Bộ điều nhiệt an toàn đã tắt	Kiểm tra nguồn điện ở đầu ra của (các) bộ điều nhiệt an toàn	Đặt lại thiết bị an toàn của bộ điều chỉnh nhiệt và kiểm tra hoạt động chính xác cũng như tình trạng của các cảm biến nước. Nếu nó vẫn tiếp diễn, hãy liên hệ với Dịch vụ bảo hành.
Lỗi hoạt động của máy nước nóng	Kiểm tra nguồn điện của máy nước nóng tại PCB bằng thiết bị đo (đồng hồ vạn năng) để đảm bảo nguồn điện là 230 vôn.	Nếu nguồn điện, tiến hành thay thế bảng điện
	Kiểm tra xem cáp kết nối PCB và thiết bị điều khiển có được kết nối chính xác không	Kết nối lại cáp kết nối một cách chính xác

4.3. Không có nước nóng

Nguyên nhân có thể	Hành động cần thực hiện	Giải pháp
Lỗi cảm biến nhiệt độ	Kiểm tra giá trị điện trở của cảm biến bằng thiết bị đo (đồng hồ vạn năng)	Nếu giá trị điện trở không đều, hãy liên hệ với người lắp đặt để yêu cầu thay thế cảm biến
Lỗi cung cấp nhiệt điện trở nung nóng	Kiểm tra nguồn cung cấp cho các cực điện trở bằng thiết bị đo (đồng hồ vạn năng)	Nếu không có nguồn điện, hãy thay thế bảng điện
Lỗi điện trở nung nóng	Kiểm tra giá trị điện trở của đầu dò bằng thiết bị đo (đồng hồ vạn năng) (giá trị từ 25 đến 35 Ohm)	Nếu giá trị ohm không đạt, hãy thay thế điện trở mới



4.4. Ngắt kết nối

Nguyên nhân có thể	Hành động cần thực hiện	Giải pháp
Lỗi điện trở đun nóng	Nhờ thợ điện kiểm tra điện trở (giá trị điện trở và cách điện)	Nếu điện trở bị lỗi, hãy liên hệ với người lắp đặt để thay thế điện trở
Lỗi cách điện trong lắp đặt điện	Kiểm tra mạch lắp đặt điện	Tìm kiếm sự giúp đỡ từ một thợ điện
Lỗi cách điện trên thiết bị (không bao gồm điện trở)	- Kiểm tra trực quan tình trạng của hệ thống dây điện và đầu nối (không có nguồn điện). - Nhờ thợ điện kiểm tra các bộ phận điện của thiết bị.	Thay thế phần tử bị lỗi. (Chúng tôi khuyên thợ điện liên hệ với Bộ phận dịch vụ để được hỗ trợ chẩn đoán)

4.5. Vấn đề rò rỉ nước

Nguyên nhân có thể	Hành động cần thực hiện	Giải pháp
Tràn nước ngưng	- Tắt nguồn điện cho máy nước nóng. - Mở nắp trên và kiểm tra thoát nước ngưng thích hợp.	Làm sạch khay hứng nước ngưng và thông ống nước ngưng tụ.
Đường ống thoát nước ngưng bị kín kém	Kiểm tra xem ống có vừa với bình không. (chương 4.4)	Làm lại kết nối nước ngưng.
Kết nối nhánh nước lạnh và/hoặc nước nóng bị kín kém	- Tắt nguồn điện cung cấp cho máy nước nóng - Xả nước máy nước nóng	Liên hệ với người lắp đặt và sửa chữa niêm phong của (các) kết nối nhánh
Ron điện điện trở bị lỗi	- Tắt nguồn điện cung cấp cho máy nước nóng - Xả nước máy nước nóng	Tìm kiếm sự trợ giúp từ người lắp đặt và thay thế vòng đệm và/hoặc vỏ bọc hoàn chỉnh

4.6. Không đủ nước nóng hoặc nước ấm

Nguyên nhân có thể	Hành động cần thực hiện	Giải pháp
Nước lạnh tuần hoàn	- Tắt nguồn cung cấp nước lạnh cho máy nước nóng. - Mở vòi nước nóng trong nhà.	Nếu nước rò rỉ từ vòi nước nóng, thì một trong các vòi trong nhà bị lỗi. Thay thế vòi bị lỗi.
Sự hiện diện của hệ thống tuần hoàn nước nguội	Kiểm tra để bình nước nóng không nằm trong nằm trong hệ thống tuần hoàn (xem chương 4)	Tắt hệ thống tuần hoàn hoặc tạo vòng lặp sau bình bơm nhiệt bằng bộ gia nhiệt cho hệ thống tuần hoàn nước nguội
Không đủ tải	Kiểm tra sự phù hợp giữa dung tích của bình và nhu cầu của người dùng. (200L cho tối đa 4 người và 250L cho tối đa 5 người trở lên, mức tiêu thụ trung bình = 50L ở 40°C mỗi người mỗi ngày).	Giảm mức tiêu thụ hoặc xem lại cài đặt.
Rò rỉ trên mạng nước nóng	Kiểm tra bánh xe nhỏ của đồng hồ nước. Nó không được quay nếu không có xả nước	Xác định vị trí và sửa chữa rò rỉ trong hệ thống nước nóng.

4.7. Nước quá nóng

Nguyên nhân có thể	Hành động cần thực hiện	Giải pháp
Sensor nhiệt độ bị hỏng	Kiểm tra phép đo nhiệt độ nước tại điểm sử dụng gần nhất	Nếu $T^{\circ} > 70^{\circ}\text{C}$, hãy liên hệ với người lắp đặt và thay cảm biến
Cài đặt nhiệt độ ở chế độ Thủ công quá cao	Kiểm tra lại nhiệt độ cài đặt	Giảm nhiệt độ bằng cách nhấn vào nút Chế độ thủ công
Lỗi board nguồn	Tắt nguồn điện cung cấp cho thiết bị	Liên hệ với một trình cài đặt và thay thế board nguồn

Bảo hành

1. Phạm vi bảo hành

• **Bảo hành này không bao gồm trực tiếp do:**

- Điều kiện môi trường bất thường:
- Nhiều hư hỏng do va đập hoặc rơi trong quá trình vận chuyển sau khi xuất xưởng.
- Lắp đặt thiết bị ở nơi có băng giá hoặc thời tiết xấu (môi trường ẩm ướt, khắc nghiệt hoặc thông gió kém).
- Sử dụng nước có chỉ tiêu độ cứng theo quy định trong DTU Plumbing 60-1 phụ lục 4 nước nóng (clorua, sunfat, canxi, điện trở suất và TAC).
- Nước được làm mềm với $Th < 8^{\circ}F$.
- Áp lực nước trên 0,5 MPa (5 bar).
- Nguồn điện bị đột biến đáng kể (nguồn điện chính, sét, v.v.).
- Hư hỏng do các vấn đề không thể phát hiện được do lựa chọn cài đặt vị trí (khó tiếp cận) và có thể tránh được bằng cách sửa chữa thiết bị ngay lập tức.

• **Việc lắp đặt không tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn và thông lệ tốt nhất, bao gồm:**

- Thiết bị an toàn không được lắp (bộ giảm áp, van kiểm tra hoặc van khác, v.v. đã được đặt ngược dòng của đơn vị an toàn).
- Không có thiết bị an toàn hoặc lắp đặt thiết bị an toàn mới không đúng theo tiêu chuẩn NF EN 1487, thay đổi hiệu chuẩn của nó, v.v.
- Không có khớp nối điện ly (gang, thép hoặc cách nhiệt) trên đường ống nối nước nóng có thể dẫn đến ăn mòn.
- Kết nối điện bị lỗi: không tuân thủ NFC 15-100, nối đất không đúng cách, không đủ chiều dài cáp, kết nối với cáp mềm không có đầu kim loại, không tuân thủ cách đi dây sơ đồ theo khuyến nghị của nhà sản xuất.
- Bật nguồn thiết bị trước khi đổ đầy (làm nóng khô).
- Định vị thiết bị không phù hợp với hướng dẫn trong hướng dẫn sử dụng.
- Ăn mòn bên ngoài do độ kín nước của đường ống kém.
- Lắp đặt hệ thống tuần hoàn nước nóng sinh hoạt.
- Cấu hình không chính xác trong trường hợp lắp đặt ống dẫn.
- Cấu hình ống dẫn không đáp ứng các khuyến nghị của chúng tôi.
- Bảo dưỡng không đúng cách:
- Sự mở rộng quy mô bất thường của các bộ phận làm nóng hoặc bộ phận an toàn.
- Không bảo dưỡng thiết bị an toàn dẫn đến quá áp.
- Không vệ sinh dàn bay hơi và thoát nước ngưng tụ.
- Thay đổi thiết bị gốc mà không liên hệ với nhà sản xuất hoặc sử dụng phụ tùng thay thế không chính hãng được nhà sản xuất tham khảo.



Một thiết bị nghi ngờ bị hư hỏng phải được giữ nguyên tại chỗ để chuyên gia đánh giá. Chủ sở hữu phải thông báo cho công ty bảo hiểm của họ.

2. Điều kiện bảo hành

Máy nước nóng phải được lắp đặt bởi người có trình độ phù hợp với các thông lệ kỹ thuật tốt, các tiêu chuẩn áp dụng và các khuyến nghị về dịch vụ kỹ thuật của chúng tôi.

Nó phải được sử dụng trong điều kiện bình thường và được bảo dưỡng thường xuyên bởi chuyên gia. Trong những điều kiện này, bảo hành của chúng tôi sẽ được áp dụng bằng cách trao đổi hoặc cung cấp miễn phí cho Nhà phân phối của chúng tôi hoặc lắp đặt các bộ phận được dịch vụ của chúng tôi xác định là bị lỗi, hoặc nếu có, thiết bị, không bao gồm nhân công và chi phí vận chuyển, cũng như mọi khoản bồi thường và gia hạn bảo hành.

Bảo hành của chúng tôi sẽ có hiệu lực kể từ ngày lắp đặt (dựa trên hóa đơn lắp đặt), trong trường hợp không có bằng chứng, ngày được tính đến phải là ngày sản xuất được ghi trên tấm định mức của nước máy sưởi với thời gian gia hạn sáu tháng.

Bảo hành cho bộ phận thay thế hoặc máy nước nóng (được bảo hành) sẽ kết thúc cùng lúc với bảo hành cho bộ phận hoặc máy nước nóng đã được thay thế.

XIN LƯU Ý: Mọi chi phí hoặc thiệt hại do cài đặt bị lỗi (ví dụ: đóng băng, thiết bị an toàn không được kết nối thoát nước thải, không có rãnh thoát nước) hoặc việc tiếp cận khó khăn sẽ không được quy cho nhà sản xuất.

Các điều khoản của các điều kiện bảo hành này không ngăn cản người mua hưởng lợi từ những lợi thế của bảo hành pháp lý cho các lỗi và khiếm khuyết tiềm ẩn áp dụng trong mọi trường hợp theo các điều 1641 ET SEQ. của Bộ luật Dân sự.

Phụ tùng thay thế cần thiết cho việc sử dụng các sản phẩm của chúng tôi được cung cấp trong vòng 7-10 năm kể từ ngày sản xuất.



Lỗi của một bộ phận trong mọi trường hợp không phải là điều kiện để thay thế thiết bị. Trong trường hợp này, hãy thay thế bộ phận bị lỗi.

BẢO HÀNH :

Bình nước nóng: 3 năm lòng bình

Bơm nhiệt: 2 năm (máy nén, bảng điện tử, bộ phận làm nóng bằng điện và cảm biến)

CUỐI ĐỜI:



- Trước khi tháo dỡ, hãy tắt nguồn điện của thiết bị và để ráo nước.
 - Quá trình đốt cháy một số bộ phận có thể giải phóng khí độc, không đốt thiết bị.
 - Khi hết tuổi thọ, thiết bị phải được mang đến trung tâm thiết bị điện và điện tử trung tâm tái chế được trang bị để tái chế chất lỏng. Để biết thêm thông tin về chất thải hiện có trung tâm thu gom, hãy liên hệ với dịch vụ thu gom tại địa phương.
- GWP (Tiềm năng nóng lên toàn cầu) của R290 là 3.

Các tiêu chuẩn phù hợp:

Các thiết bị này tuân thủ các tiêu chuẩn 2014/30/EU liên quan đến khả năng tương thích điện từ, 2014/35/EU liên quan đến điện áp thấp, 2015/863/EU và 2017/2102/EU liên quan đến ROHS và 2013/814/EU tương thích tiêu chuẩn 2009/125/EC liên quan đến thiết kế sinh thái.

CICE theo đây tuyên bố rằng thiết bị được chỉ định bên dưới đáp ứng các yêu cầu do RED quy định

Tiêu chuẩn 2014/53/EU.

Tuyên bố đầy đủ về sự phù hợp của EU đối với thiết bị này cũng có sẵn theo yêu cầu, từ dịch vụ hậu mãi của chúng tôi dịch vụ (xem mặt sau của sách hướng dẫn này để biết chi tiết và địa chỉ).

Tên gọi: Bình nước nóng ổn định nhiệt độ (Loại A)

Model: 200, 250L và 250L có cuộn dây

Thông số kỹ thuật:

Các dải tần số vô tuyến được sử dụng bởi Máy thu-phát:

Wi-Fi 2.4G: 2400 MHz đến 2483,5 MHz

Đầu ra tần số vô tuyến tối đa: <20 dBm

Thiết bị vô tuyến loại 2: có thể được bán trên thị trường và đưa vào sử dụng không hạn chế

Phạm vi vô tuyến: từ 100 đến 300 mét trong trường tự do, thay đổi tùy theo thiết bị được liên kết (phạm vi có thể bị ảnh hưởng bởi các điều kiện lắp đặt và môi trường điện từ).

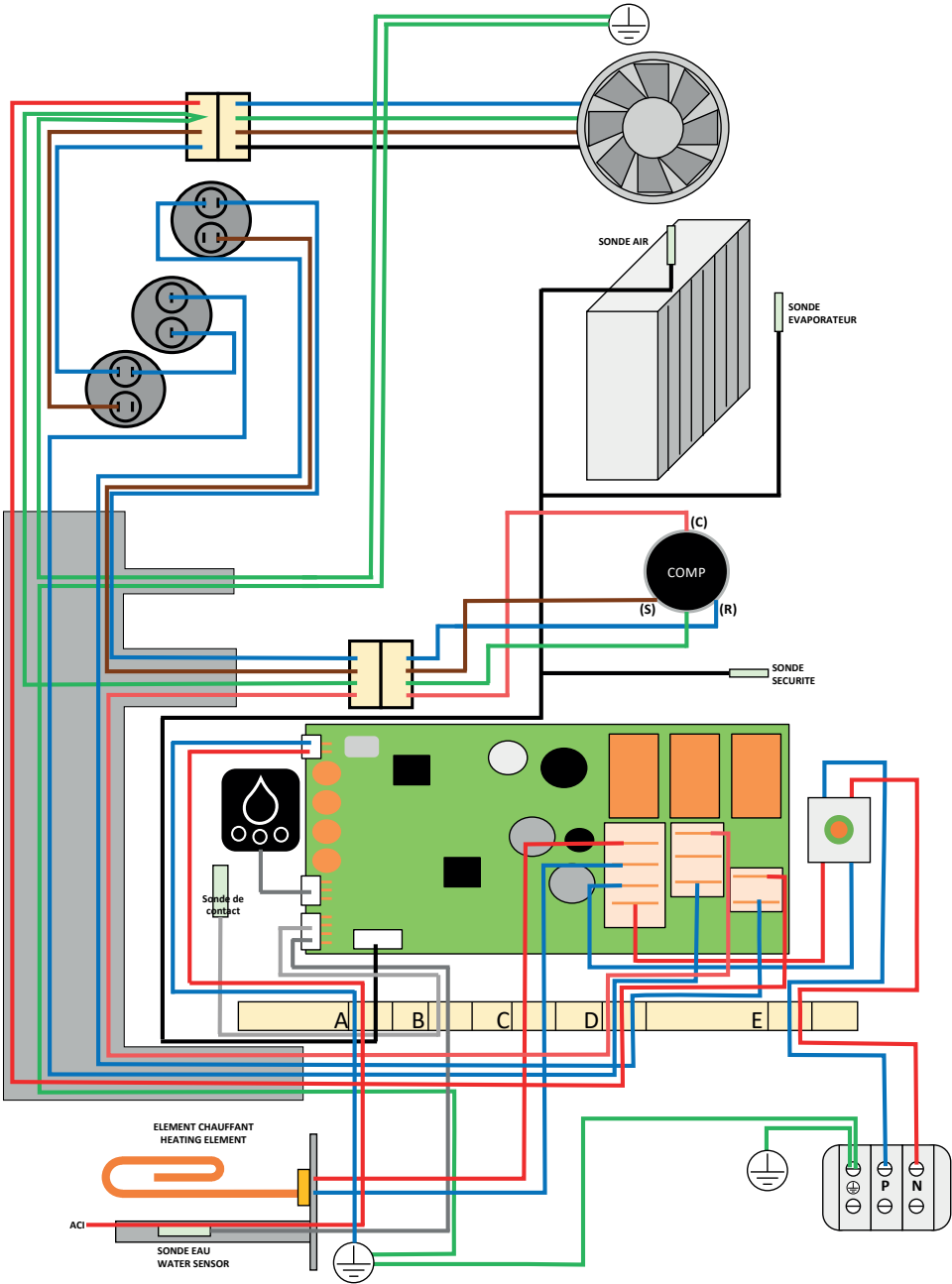
Phiên bản phần mềm: HMI: U06716020

Việc tuân thủ các tiêu chuẩn Tương thích vô tuyến và điện từ đã được kiểm tra bởi cơ quan thông báo sau:

Trang LCIE Pulversheim – Công nhận 1-6189

(*) Chỉ thị về thiết bị vô tuyến

SƠ ĐỒ ĐIỆN CHO CÁC
BẢO TRÌ MÁY NƯỚC NÓNG BƠM NHIỆT CỦA BẠN



GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HÀNH DO NGƯỜI SỬ DỤNG THIẾT BỊ GIỮ LẠI

■ THỜI HẠN BẢO HÀNH

- 3 năm cho máy nước nóng: bình chứa, thân máy.
- 2 năm: máy nén cho linh kiện điện và điện tử

Việc thay thế một linh kiện hoặc một sản phẩm trong mọi trường hợp không thể kéo dài thời hạn ban đầu của **Bảo hành**.

Chúng tôi không thể chịu trách nhiệm về thiệt hại do cài đặt không đúng cách hoặc không tuân thủ các hướng dẫn trong tài liệu.

CẢNH BÁO: Một sản phẩm được coi là nguyên nhân của khiếu nại phải được giữ nguyên tại chỗ dưới sự xử lý của các chuyên gia bảo hiểm và người yêu cầu bồi thường phải thông báo cho công ty bảo hiểm của mình. Mọi sự thay thế phải được thực hiện phù hợp với bảo hiểm.

NGÀY MUA:

TÊN VÀ ĐỊA CHỈ KHÁCH HÀNG:

MODEL & số seri :

Được ghi chú trên nhãn đánh giá của máy nước nóng

Tem đại lý:

Tầng 1 - Tòa nhà Copac Square - 12 Tôn Đức,
P. 13, Q. 4, Tp. Hồ Chí Minh, Vietnam
www.groupe-atlantic.vn

Hotline: 0917 15 16 16